

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 80/2024/DS-PT
Ngày: 29-7-2024
V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thường.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hà và ông Đặng Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLPT-DS ngày 23-4-2024 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2024/QĐ-PT ngày 12-7-2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh Qu; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Qu tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Trần Quý Ng; địa chỉ: Thôn Phú Quang, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành L; địa chỉ: 55 Hùng Vương, thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của ông L và bà Th tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành L.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Kim Ph. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Nh. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th H. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ph và bà Nhung tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th H.

Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Thành L.

Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th H, bà Nguyễn Thị Kim Ph, bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Cha mẹ đẻ của ông Nguyễn Anh Qu là ông Nguyễn Ph(chết năm 2019) và bà Nguyễn Thị Mỹ H(chết năm 2006) có 07 con gồm: ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Th H và ông Nguyễn Anh Qu; không có con nuôi. Ông nội của ông Qu là Nguyễn B (chết năm 1969), bà nội là Lê Thị T (chết năm 1986); ông ngoại là Nguyễn Văn B (chết năm 2001), bà ngoại là Nguyễn Thị Qu (chết năm 1998).

Khi chết, ông Nguyễn Ph không có di chúc và có để lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, diện tích 307,4m² tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số CC 624987 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19-5-2016 cho ông Nguyễn Phò. Tài sản gắn liền với đất là: 01 căn nhà mái Thái và sân bê tông, tường rào, cổng xây dựng năm 2007. Khi ông Phò chết thì các anh chị em trong gia đình cùng quản lý di sản. Hiện nay, bà H là người trực tiếp ở và quản lý di sản này. Khi thấy căn nhà xuống cấp, ông Qu đề xuất với các anh chị về việc sửa chữa căn nhà thì vợ chồng ông L không đồng ý; ông Qu có nguyện vọng được đứng tên toàn bộ nhà đất và cam đoan không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, chỉ sử dụng nhà đất làm nơi thờ cúng cha mẹ để được chủ động khi quyết định các vấn đề liên quan đến việc tu bổ, sửa chữa căn nhà nhưng ông L, ông L và bà Th không đồng ý. Khi con sống, ông Phò không phát sinh nghĩa vụ về tài sản với ai. Do đó, ông Qu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản ông Phò để lại thành 08 phần bằng nhau, ông Qu được nhận 05 phần gồm: 01 phần di sản ông Qu được nhận, 03 phần di sản do các chị của ông Qu là bà Ph, bà Nhung và bà H được nhận và tặng cho ông Qu, 01 phần di sản dùng vào việc thờ cúng. Ông Qu xin được nhận toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật và sẽ có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông L, bà Th và ông L giá trị phần di sản thừa kế mà họ được nhận. Ông Qu, bà H, bà Ph, bà Nhung không đồng ý yêu cầu của bị đơn về việc chia di sản bằng hiện vật, giao cho mỗi đồng thừa kế được nhận 1/7 diện tích nhà, đất hoặc giao toàn bộ nhà, đất cho ông L được nhận, vì không đúng với di nguyện của ông Phò trước khi chết.

Bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Thông nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế của ông Nguyễn Phò. Sinh thời, ông Phò tạo lập được một số tài sản và đều đã chia cho các con. Riêng đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, diện tích 307,4m² tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp GCNQSDĐ số CC 624987 ngày 19-5-2016 cho ông Nguyễn Phò. Tài sản gắn liền với đất có 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào,

công xây dựng năm 2007. Khi chết, ông Phò chưa chia và cũng không có di chúc để lại di sản này cho ai. Theo di nguyện của ông Phò, các anh chị em trong gia đình thống nhất sử dụng chung di sản này để làm nơi thờ cúng cha mẹ, giỗ chạp, vì ông Phò là con trai trưởng. Hiện nay, bà H đang ở tại thửa đất và căn nhà này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Qu về chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Phò, các ông bà có ý kiến như sau:

Một là, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Qu về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Phò, vì đây là di sản chung nên mong muốn anh chị em thống nhất dùng nhà, đất này làm nơi thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên, để anh em con cháu đoàn tụ trong các ngày Giỗ, Lễ, Tết. Đề nghị ông Qu rút đơn khởi kiện để anh chị em tự thỏa thuận giải quyết và sẵn sàng ký giấy giao cho ông Qu quyền được sử dụng nhà, đất để ở và làm nơi thờ cúng cha mẹ cho đến khi ông Qu chết hoặc làm thủ tục để tất cả anh chị em cùng đứng tên trong GCNQSDĐ chứ không đồng ý sang tên cho một mình ông Qu.

Hai là, trong trường hợp bắt buộc phải chia thừa kế di sản của ông Phò thì đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế bằng hiện vật, không chia bằng giá trị theo yêu cầu khởi kiện của ông Qu. Về phương án chia di sản thừa kế theo phương án như sau:

Phương án thứ nhất, căn cứ vào kích thước bề ngang thửa đất theo mặt đường liên xã để chia di sản thừa kế bằng hiện vật thành 07 phần nhà, đất bằng nhau, mỗi người nhận 01 phần nhà, đất. Ông L, bà Th đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế mà mình được nhận cho ông L đại diện đứng tên để làm nơi thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên mà không được chuyển nhượng, tặng cho, cầm cố, thế chấp hoặc sử dụng vào mục đích khác nếu không có sự đồng ý của ông L, bà Th. Như vậy, ông L sẽ đại diện nhận 03 phần; ông Qu đại diện bà Nh, bà Ph và bà H nhận 04 phần di sản.

Phương án thứ hai, giao toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật cho ông L được nhận vì ông L là anh cả trong gia đình, có trách nhiệm thờ cúng cha mẹ, tổ tiên. Ông L sẽ thanh toán lại bằng tiền giá trị phần di sản thừa kế cho các đồng thừa kế khác.

Dù phân chia di sản thừa kế theo phương án nào thì nếu ông Qu có nguyện vọng thì các ông bà đồng ý cho phép ông Qu được sử dụng toàn bộ căn nhà để sinh sống và làm nơi thờ cúng cha mẹ. Trường hợp chia nhà, đất thành hai phần theo phương án thứ nhất, các ông bà cam kết sẽ không có ý kiến gì nếu trong quá trình sử dụng, ông Qu thực hiện việc sửa chữa, xây dựng làm ảnh hưởng đến kết cấu, công năng sử dụng của phần nhà, đất mà các ông bà được chia.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 ; các Điều: 40, 144, 147, 156, 157, 158, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều : 111, 609, 610, 611, 612, 613, 620, 621, 623, 645, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều: 95, 167, 170 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều: 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh Qu

đối với các đồng bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành L về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Ph theo pháp luật.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Ph là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, địa chỉ Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo GCNQSDĐ số CC 624987 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/5/2016 mang tên ông Nguyễn Ph. Trên đất có 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào, cổng.

3. Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Ph thành 07 phần. Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng thừa kế là bà Nguyễn Thị Kim Ph, bà Nguyễn Thị Nh và bà Nguyễn Thị Th H về việc tặng cho ông Nguyễn Anh Qu phần thừa kế mà bà Nhung, bà Ph và bà H được nhận. Tổng cộng ông Qu được nhận 04 phần thừa kế. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thành L, mỗi người được nhận 01 phần thừa kế.

4. Giao cho ông Nguyễn Anh Qu được quyền nhận, sử dụng, sở hữu toàn bộ di sản thừa kế của ông Nguyễn Ph bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, địa chỉ Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo GCNQSDĐ số CC 624987 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/5/2016 mang tên ông Nguyễn Phò. Trên đất có 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào, cổng (Có vị trí, mốc giới, ranh giới, kích thước, diện tích theo bản Trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo bản án).

5. Ông Nguyễn Anh Qu có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thành L, mỗi người 01 phần di sản có giá trị là 133.917.030 đồng. Sau khi đi nghĩa vụ thanh toán chi phí tố tụng với số tiền mỗi người phải thanh toán cho ông Qu là 2.839.500 đồng, thì ông L, ông L, bà Th, mỗi người được nhận giá trị phần di sản là: 131.077.530 đồng.

6. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thành L, thì ông Nguyễn Anh Qu có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục đăng ký chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được nhận thừa kế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12-3-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chia di sản thừa kế bằng hiện vật cho ông Qu được nhận 4/7, ông L nhận 3/7 ngôi nhà, vì theo quy định pháp luật là ưu tiên việc chia di sản bằng hiện vật; việc chia căn nhà mái thái, sân bê tông, tường rào, cổng và quyền sử dụng đất không ảnh hưởng kết cấu cũng như giá trị ngôi nhà, đất; ông L là con trai cả nên việc chia thừa kế bằng hiện vật cho ông L để thờ cúng là phù hợp nguyện vọng, phong tục.

Ngày 06-3-2024, bị đơn ông Nguyễn Thành L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện;

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản kế theo pháp luật, không chia di sản thừa kế mà để lại làm nơi thờ cúng chung của anh chị em trong gia đình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Phò, giao di sản bằng hiện vật cho ông Qu là phù hợp với nguyện vọng của ông Phò lúc còn sống.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai rút toàn bộ kháng nghị; và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Qu, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai rút toàn bộ kháng nghị. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với những phần của vụ án mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

1.2. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành L trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thành L về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản kế theo pháp luật, không chia di sản thừa kế mà để lại làm nơi thờ cúng chung của anh chị em trong gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Ông Nguyễn Ph và bà Nguyễn Thị Mỹ H có 07 con chung là: ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Th H, ông Nguyễn Anh Qu. Bà Hạnh chết năm 2006. Ông Phò chết năm 2019, không có di chúc, nhưng để lại di sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, địa chỉ Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, diện tích 307,4m², được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp GCNQSDĐ số CC 624987 ngày 19-5-2016 cho ông Nguyễn Phò. Tài sản gắn liền với đất có 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào, cổng xây dựng năm 2007.

2.2. Quá trình tham gia tố tụng, đương sự đều thống nhất về người được hưởng di sản theo pháp luật, di sản để lại chưa chia, không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông Nguyễn Ph để lại. Nguyên đơn là ông Qu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn là bà Ph, bà Nhung, bà H đều yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do ông Phò để lại thành 08 phần bằng nhau, ông Qu

được nhận 05 phần (trong đó: 01 phần của ông Qu được hưởng, 01 phần của bà H, 01 phần của bà Nhung, 01 phần của bà Ph tặng cho, 01 phần dùng vào việc thờ cúng); giao di sản cho ông Qu sử dụng, sở hữu và có nghĩa vụ thanh toán giá trị phần di sản cho ông L, ông L, bà Th. Nhung bị đơn không chấp nhận và yêu cầu chia di sản thành 07 phần bằng nhau, giao cho nguyên đơn 04 phần di sản bằng hiện vật; giao cho bị đơn 03 phần di sản bằng hiện vật, để mỗi bên đều có di sản làm nơi thờ cúng ông, bà, cha, mẹ.

2.3. Tại văn bản số: 04/KTHT-XD ngày 05-01-2024 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Chư Pưh, trả lời TAND huyện Chư Pưh về việc phân chia ngôi nhà (cụ thể là chia đôi theo ý kiến của gia đình) về mặt kết cấu và không gian là không thể thực hiện được.

2.4. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá lại tài sản ngày 11-7-2024 đã xác định: “Đôi với đề nghị của bị đơn về việc phân chia hiện trạng ngôi nhà đang sử dụng thành 02 phần, về mặt kết cấu và không gian là không thể thực hiện được, vì tất cả các hạng mục của ngôi nhà (có kết cấu chung hoặc kết cấu nối liền trợ lực cho ngôi nhà) đã hình thành giá trị chung của ngôi nhà, không thể tách rời để xác định ngôi nhà; chưa có quy định pháp luật về việc phân chia tài sản trên đất để tính giá trị riêng theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào”.

2.5. Bộ luật dân sự quy định về thừa kế, Điều 610: “Mọi cá nhân đều bình đẳng về quyền để lại tài sản của mình cho người khác và quyền được hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật”; Điều 614: “Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”; Điều 660: “Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia”.

2.6. Sau khi ông Phò chết, những người thừa kế không thống nhất về phân chia di sản, không có thỏa thuận để lại phần di sản vào việc thờ cúng. Do đó, yêu cầu của ông Qu về để lại 1/8 di sản dùng vào việc thờ cúng là không có căn cứ nên không được Tòa án chấp nhận. Bà H trực tiếp quản lý di sản nhưng đã tự nguyện tặng cho phần di sản mà mình được hưởng cho ông Qu, không yêu cầu công sức quản lý di sản.

2.7. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản của ông Ph thành 07 phần bằng nhau. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph, bà Nhung, bà H về việc tặng cho ông Qu phần di sản mà họ được hưởng. Theo đó, ông Qu được nhận 04 phần di sản. Ông L, bà Th, ông L, mỗi người được nhận 01 phần di sản. Giao cho ông Qu được quyền nhận, sử dụng, sở hữu toàn bộ di sản thừa kế và có nghĩa vụ thanh toán cho ông L, bà Th, ông L, mỗi người 01 phần di sản có giá trị 133.917.030 đồng, là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của ông Ph lúc còn sống.

Từ những căn cứ và nhận định tại luận điểm [2] nêu trên đã đủ căn cứ khẳng định kháng cáo của ông L là không có căn cứ nên không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29 -02 - 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng:

3.1. Chi phí tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 19.877.000 đồng. Buộc ông Qu phải chịu chi phí tố tụng là: 11.358.500 đồng. Buộc ông L, ông L, bà Th, mỗi người phải thanh toán cho ông Qu chi phí tố tụng là: 2.839.500 đồng.

Sau khi trừ đi phần nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng phải thanh toán cho ông Qu, thì ông L, ông L, bà Th, mỗi người được nhận phần di sản có giá trị là: 133.917.030 đồng - 2.839.500 đồng = 131.077.530 đồng.

3.2. Chi phí tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lần 2.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 3 Điều 284; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những phần của vụ án mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã rút toàn bộ kháng nghị.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành L về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia di sản kế theo pháp luật, không chia di sản thừa kế mà để lại làm nơi thờ cúng chung của anh chị em trong gia đình.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 29 -02 -2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

-Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39; các Điều: 40, 144, 147, 148, 156, 157, 158, 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và các Điều: 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 111, 609, 610, 611, 612, 613, 620, 621, 623, 645, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; và các Điều: 95, 167, 170 của Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Qu về chia theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Phò.

2. Xác định di sản của ông Nguyễn Ph để lại là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 624987 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19-5-2016 cho ông Nguyễn Phò. Tài sản gắn liền với đất

gồm có 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào, cổng.

3. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Phthành 07 phần bằng nhau. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim Ph, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Th H về việc tặng cho ông Nguyễn Anh Qu phần di sản mà họ được hưởng. Ông Nguyễn Anh Qu được nhận 04 phần di sản. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thành L, mỗi người được nhận 01 phần di sản.

4. Giao cho ông Nguyễn Anh Qu được quyền nhận, sử dụng, sở hữu toàn bộ di sản của ông Nguyễn Phlà quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 27, tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 624987 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19-5-2016 cho ông Nguyễn Phò. Tài sản gắn liền với đất có: 01 căn nhà mái Thái, sân bê tông, tường rào, cổng.

5. Buộc ông Nguyễn Anh Qu phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thành L, mỗi người 01 phần di sản bằng giá trị thành tiền là: 131.077.530 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Ông Nguyễn Anh Qu được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký chính lý biến động quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được nhận thừa kế theo quy định của pháp luật, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán giá trị phần di sản thừa kế cho ông L, bà Th, ông L.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Anh Qu phải chịu 25.426.725 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 9.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001309 ngày 03-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Buộc ông Qu phải nộp thêm 15.926.725 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thành L, mỗi người phải chịu 6.545.852 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai số 0005968 ngày 13-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

9. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Anh Qu về việc ông Qu chịu và đã nộp đủ toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lần 2 là: 11.300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND huyện Chư Puh;
- Chi cục THADS huyện Chư Puh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thường